



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## NĂM 2020

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG CƠ ĐIỆN**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100103584
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 81.312.616.675 đồng
- Địa chỉ: Số 56, Ngõ 102 Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: (024)38686150
- Số fax: (024)38689682
- Website: <http://www.emesco.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có): EMG

#### 2. Quá trình hình thành và phát triển Công ty

Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tiền thân là Công ty thiết bị phụ tùng cơ điện Nông nghiệp, được thành lập theo Quyết định số 3972/QĐ/BNN-TCCB ngày 10/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0100103584 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 06 tháng 05 năm 2005. Các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi gần nhất (lần thứ 9) là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100103584 ngày 01 tháng 11 năm 2017

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm:

- Trung tâm dịch vụ cơ điện; địa chỉ Km 12, Quốc lộ 1A, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
- Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ; địa chỉ Số 115A, Phan Trọng Tuệ, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
- Xí nghiệp cao su và cơ điện; địa chỉ Xuân Sen, Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội
- Chi nhánh Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tại Thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 378 Lê Thánh Tông, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
- Chi nhánh Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tại Đắc Lắc; địa chỉ: Số 15A, Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắc Lắc

#### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

\*Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty gồm:

Sản xuất sản phẩm khác từ cao su; Sản xuất sấm lốp máy kéo, sấm lốp xe thô và các thiết bị khác;

- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Gia công cơ khí;

- Bán hàng đại lý, bán hàng (vật tư, ký gửi thiết bị phụ tùng cơ điện trong nước và nước ngoài);

- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu; Sản xuất, lắp ráp nội địa hóa động cơ Diezen và liên hợp với máy nông nghiệp, máy chế biến;

- Sản xuất các sản phẩm kim loại đúc sẵn; Sửa chữa cơ khí;

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Đầu tư, xây dựng các công trình: thủy lợi, thủy điện, giao thông, dân dụng;

- Đại lý, môi giới, đấu giá; Bán hàng đại lý, bán hàng (vật tư, ký gửi thiết bị phụ tùng cơ điện trong nước và nước ngoài );

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; Kinh doanh nông lâm sản;

- Bán buôn thực phẩm; Kinh doanh thực phẩm chế biến, nguyên vật liệu, thủy lợi và chế biến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi;

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; Kinh doanh thiết bị y tế, thiết bị phòng thí nghiệm; Kinh doanh thiết bị, phụ tùng, linh kiện vật tư, sản phẩm điện lạnh, điện gia dụng; Kinh doanh hàng tiêu dùng phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; Kinh doanh thiết bị, phụ tùng, linh kiện vật tư, sản phẩm tin học, truyền thông;

- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông; Kinh doanh thiết bị, phụ tùng, linh kiện vật tư, sản phẩm điện tử;

- Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khác; Kinh doanh thiết bị, phụ tùng, linh kiện vật tư, sản phẩm ngành điện lực, điện máy, điện tử, tin học, truyền thông; Kinh doanh thiết bị phụ tùng vật tư cơ khí thủy lợi; Bán buôn, bán lẻ vật tư (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y, thiết bị phụ tùng cơ điện phục vụ cho ngành nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm);

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Đại lý xăng dầu;

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Kinh doanh các sản phẩm, vật tư, kim khí, vật liệu dùng cho ngành xây dựng và công nghiệp;

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Thương nghiệp bán buôn; Kinh doanh hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ hóa chất Nhà nước cấm);

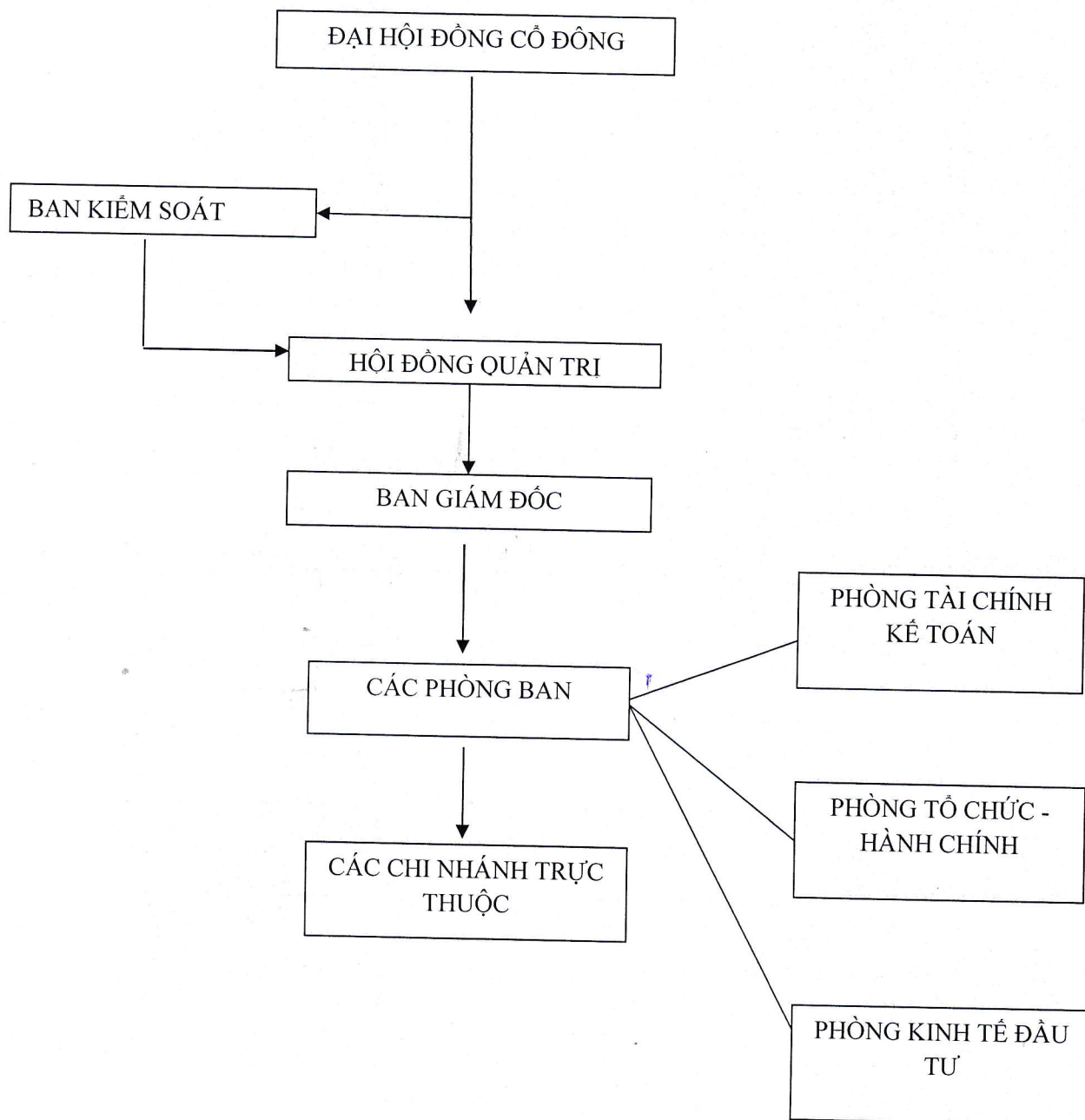


- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp; Thương nghiệp bán lẻ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Dịch vụ kho bãi;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ; Dịch vụ vận tải; Dịch vụ trông giữ xe ô tô qua đêm; Kinh doanh phương tiện vận tải đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng làm việc (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; Xuất nhập khẩu thiết bị, phụ tùng, linh kiện vật tư, sản phẩm ngành điện lực, điện máy, điện lạnh, điện gia dụng, điện tử, tin học, truyền thông; Xuất nhập khẩu các sản phẩm, vật tư, kim khí, vật liệu dùng cho ngành xây dựng và công nghiệp; Xuất nhập khẩu kinh doanh phân bón; Xuất nhập khẩu các mặt hàng sau: nông lâm sản và thực phẩm chế biến, nguyên vật liệu, hóa chất phục vụ nông nghiệp (trừ loại Nhà nước cấm), thủy lợi và chế biến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phương tiện vận tải đường bộ và hàng tiêu dùng phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; Xuất nhập khẩu vật tư (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y), thiết bị phụ tùng cơ điện phục vụ cho ngành nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm.

\*Địa bàn kinh doanh: Trong nước và nước ngoài

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

a. Mô hình quản trị: Công ty thực hiện mô hình quản trị của Công ty đại chúng, thực hiện đúng theo các quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn khác, bao gồm:



b. Các chi nhánh trực thuộc:

- Trung tâm dịch vụ cơ điện
- Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ
- Xí nghiệp cao su và cơ điện tại Xuân Mai



-Chi nhánh Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tại Thành phố Hải Phòng

-Chi nhánh Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tại Đắc Lắc

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: 1000 Đồng

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH2020	TH2020	TỈ LỆ TH/KH (%)
1	Tổng Doanh thu	Đồng	100.348.900	108.453.358	108,07%
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	11.348.103	14.866.452	131%
3	Chi trả cổ tức	%	15%		
4	Thu nhập BQ	Đồng	10.000.000	12.500.000	125%

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### Danh sách Ban điều hành

- Danh sách Ban điều hành:

Lý lịch tóm tắt	Thông tin
<b>1. Ông Nguyễn Ngọc Nam</b>	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	01/08/1989
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ	Thạc sỹ QTKD
-Chức vụ	Tổng Giám đốc
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	2,71%
<b>2. Ông Trần Vũ Long</b>	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	09/06/1975
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ	Cử nhân kinh tế
-Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0,3%
<b>3. Bà Ngô Thị Lan Hương</b>	
-Giới tính	Nữ

-Ngày tháng năm sinh	08/12/1977
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ	Cử nhân Tài chính Kế toán
-Chức vụ	Kế toán trưởng
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0,55%

**- Những thay đổi trong ban điều hành:**

Trong năm 2020, Công ty có sự thay đổi thành viên trong Ban điều hành:

+ Ngày 17/07/2020, bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Ngọc Nam.

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

Cơ cấu cán bộ, nhân viên	Số lượng tại ngày 31/12/2020 (người)
1.Trên Đại học	02
2.Đại học	20
3.Cao đẳng	0
4.Trung cấp	03
5.Công nhân	16
6.Lao động phổ thông	0

Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2020 đạt: **12.500.000 đồng/người/tháng**

Công ty áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào nguyên tắc phân phối tiền lương theo lao động và mức độ đóng góp của người lao động đối với Công ty.

Việc chi trả tiền lương cho người lao động đúng thời gian quy định mỗi tháng 2 kỳ: Kỳ 1: Trả tạm ứng lương cơ bản vào ngày 25 hàng tháng, Kỳ 2 trả lương năng suất vào ngày mùng 10 của tháng sau

Các chính sách về tiền thưởng: Lễ Tết, Quyết toán tiền lương theo quý, năm được Công ty thực hiện đầy đủ đúng theo Quy chế tiền lương.

Các chính sách về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

**4. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài chính (ĐVT: 1000 đồng)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng (Giảm)
1	Tổng tài sản	116.888.045.938	120.569.879.371	103,15%



2	Nợ phải trả	42.252.455.035	39.257.262.696	92,91%
3	Vốn chủ sở hữu	74.635.590.903	81.312.616.675	108,95%
4	Tổng Doanh thu	118.367.462.131	108.453.358.380	91,62%
5	Lợi nhuận trước thuế	11.951.619.685	14.866.452.000	124,39%
6	Lợi nhuận sau thuế	9.498.684.341	12.750.457.840	134,23%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
<u>Tổng tài sản</u>	Lần	2,76	3,07	
<u>Tổng Nợ phải trả</u>				
<u>Tài sản ngắn hạn</u>	Lần	2,66	3,09	
<u>Tổng Nợ ngắn hạn</u>				
<u>Tổng tiền và các khoản đầu tư TC ngắn hạn</u>	Lần	0,15	0,09	
<u>Tổng Nợ ngắn hạn</u>				
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
<u>Nợ phải trả</u>	%	36,14	32,56	
<u>Tổng nguồn vốn</u>				
<u>Nguồn vốn chủ sở hữu</u>	Lần	1,77	2,33	
<u>Nợ ngắn hạn</u>				
<i>3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>				
<u>Lợi nhuận trước thuế</u>	%	10,07	13,69	
<u>Doanh thu thuần + TN hoạt động tài chính + Thu nhập khác</u>				
<u>Lợi nhuận sau thuế</u>	%	8,00	11,74	
<u>Doanh thu thuần + TN hoạt động tài chính + Thu nhập khác</u>				
<u>Lợi nhuận trước thuế</u>	%	10,22	12,33	
<u>Tổng tài sản</u>				
<u>Lợi nhuận sau thuế</u>	%	8,12	10,58	
<u>Tổng tài sản</u>				



<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	%	12,72	15,68	
<b>Nguồn vốn CSH</b>				

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

**a) Cổ phần: Tính đến 31/12/2020**

- Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành: 3.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng: 3.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành: 3.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng /cổ phần

**b) Cơ cấu cổ đông tổ chức và cá nhân: Tính đến 31/12/2020**

TT	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	136	3.000.000	100%
1	Tổng công ty cơ điện xây dựng - CTCP	01	1.489.230	49,64%
2	Tổ chức khác	02	34.265	1,14 %
3	Cổ đông cá nhân	133	1.476.505	49,22%
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	0	0	0

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có**

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có**

**e) Các chứng khoán khác: Không có**

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

**1.Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã quyết nghị một số vấn đề quan trọng cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của toàn Công ty. Cụ thể:

- Tiếp tục triển khai các thủ tục pháp lý giai đoạn chi tiết của Dự án đầu tư Khu chức năng hỗn hợp Emesco Complex tại Trung tâm dịch vụ cơ điện
- Lập dự án để xây sửa và khai thác khu văn phòng công ty tại số 56 Ngõ 102 Trường Chinh, Hà Nội.
- Dự kiến lập và đánh giá tính khả thi điện áp mái tại Xí Nghiệp kinh doanh dịch vụ.
- Sửa chữa một số hạng mục đã xuống cấp, hư hỏng tại Xí nghiệp Kinh doanh dịch vụ, và Chi nhánh Hải phòng để đáp ứng các điều kiện hoạt động cho thuê. Mở rộng diện tích kho tại các vị trí có thể tận dụng của Trung tâm dịch vụ cơ điện nhằm tối đa hiệu quả sử dụng đất.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý để đầu tư xây mới ki ốt mặt đường Quang Lai, Quốc lộ 1 tại Trung Tâm dịch vụ cơ điện và mặt đường Phan Trọng Tuệ đối với Xí Nghiệp kinh doanh dịch vụ.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nhanh chóng nắm bắt tình hình về các dự án đầu tư, sắp xếp, triển khai công việc theo quy trình. Bên cạnh đó đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thường niên. Với sự nỗ lực của HĐQT, BĐH và sự quyết tâm của tập thể CBCNV, năm 2020 Công ty đã hoàn thành kế hoạch đã đề ra về cả tiêu chí doanh thu và lợi nhuận.

- Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt mọi chỉ tiêu kế hoạch 2020 đề ra.
- Khối văn phòng Công ty có lợi nhuận vượt cao so với kế hoạch do các phương án kinh doanh đã được quay vòng vốn nhanh hơn, tận dụng lợi thế nguồn vốn tự có với chi phí vốn thấp, qua đó nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Đối với các đơn vị, hoạt động đặc thù là kinh doanh kho bãi nên biến động về doanh thu, lợi nhuận hàng năm là không lớn, chủ yếu phụ thuộc vào chính sách thuế đất của Nhà nước và điều chỉnh giá cho thuê với khách thuê kho bãi. Từ cuối năm 2018, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị tiếp tục rà soát để khai tác tối đa diện tích đất trống, điều chỉnh giá tại các vị trí kho giao thông thuận lợi, lập và giao kế hoạch chi tiết đến từng đầu mục thu và chi, do đó năm 2019 hầu hết tất cả các đơn vị đều hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận.

## **2. Tình hình tài chính:**

### **a) Tình hình tài sản:**

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020 tăng so với đầu năm: 3.681 triệu đồng tương đương 3,1% nguyên nhân:

- Các nhóm tài sản giảm trong khi tổng tài sản tăng so với đầu kỳ
  - Tiền và các khoản tương đương tiền giảm : 1.603 triệu đồng tương ứng 32% so với đầu kỳ
  - Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm: 1.500 triệu đồng tương ứng 99,97%
  - Các khoản phải thu ngắn hạn giảm: 2.674 triệu đồng tương ứng 2,6%
  - Tài sản cố định giảm: 805 triệu đồng tương ứng 17,9% so với đầu kỳ
- Các nhóm tài sản tăng so với đầu kỳ
  - Hàng tồn kho tăng: 793 triệu đồng tương ứng 18,9% so với đầu kỳ
  - Tài sản ngắn hạn khác tăng: 602 triệu đồng tương ứng 485% so với đầu kỳ
  - Đầu tư tài chính dài hạn tăng: 303 triệu đồng tương ứng 66,3% so với đầu kỳ
  - Tài sản dài hạn khác tăng 341 triệu đồng tương ứng 301,7% so với đầu kỳ

### **b) Tình hình nợ**

- Nợ phải thu:
 

Nợ phải thu của khách hàng chiếm đa số trong tổng các khoản phải thu. Tại thời điểm 01/01/2020 là 100.855 triệu đồng, đến 31/12/2020 là 107.680 triệu đồng, nguyên nhân chủ yếu do khách hàng không trả nợ đúng thời hạn. Các khoản nợ quá hạn được trích dự phòng căn cứ trên thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán và các yếu tố liên quan. Dự phòng phải thu tại thời điểm 31/12/2020 là: 12.028 triệu đồng.
- Nợ phải trả: Tại thời điểm 31/12/2020 là 39.257 triệu đồng, giảm 2.995 triệu đồng tương ứng 7,1% so với đầu kỳ. Nguyên nhân do nợ phải trả người bán giảm (11.742 triệu đồng – tương ứng 63,6% so với đầu kỳ) và nợ vay ngắn hạn tăng ( 3.890 triệu đồng – tương ứng 24,3% so với đầu kỳ). Các khoản nợ này đều đảm bảo nguồn cân đối thanh toán.



<u>Hiệu quả sử dụng tài sản</u>	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
LNTT/TTS	12,32%	10,22%
LNST/TTS	10,57%	8,12%

### 3. Đánh giá về tổ chức, chính sách, quản lý

#### a) Công tác quản lý, đầu tư:

- Dự án đầu tư khu hỗn hợp tại Trung tâm cơ điện và dự án xây dựng tòa nhà văn phòng đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục pháp lý, đồng thời tiến hành đánh giá lại hiệu quả đầu tư nên tạm thời chưa triển khai. Công ty tiếp tục đánh giá và lựa chọn thời điểm đầu tư thích hợp báo cáo Đại hội đồng cổ đông.
- Đầu tư dự án điện mặt trời áp mái tại xí nghiệp kinh doanh dịch vụ, vận hành ổn định và bước đầu đã cho doanh thu tốt.
- Đối với công tác xây sửa và khai thác khu văn phòng công ty tại số 56 Ngõ 102 Trường Chinh, Hà Nội: hiện đã làm việc với đơn vị tư vấn, tính toán sơ bộ hiệu quả kinh doanh. Dự kiến xin phép cơ quan chức năng liên quan để đầu tư trong năm 2021.
- Thực hiện đầu tư xây mới ki ốt mặt đường Quang Lai, Quốc lộ 1 tại Trung Tâm dịch vụ cơ điện, đưa vào khai thác ổn định.
- Kiểm kê, đánh giá lại toàn bộ hệ thống kho cho thuê.
- Đã đề ra được nhiều giải pháp hỗ trợ Xí nghiệp cao su Xuân Mai, thoát được tình trạng thua lỗ bước đầu có lợi nhuận.

#### b) Công tác tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương:

- Năm 2020, trước tình hình khó khăn chung của đại dịch covid 19, Công ty vẫn đảm bảo chi trả tiền lương đầy đủ cho người lao động, không để xảy ra tình trạng nợ lương, nợ BHXH.
- Công ty tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan nghỉ mát.
- Giải quyết cho người lao động chế độ hưu trí đúng thời gian và các thủ tục với cơ quan bảo hiểm đầy đủ.
- Tiếp tục xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

#### c) Công tác tài chính kế toán:

- Chủ động cân đối nguồn vốn hiện có của đơn vị thông qua việc tăng cường công tác quản lý và thu hồi nợ hiệu quả, giảm thiểu tối đa các khoản nợ xấu có thể phát sinh. Sử dụng nguồn vốn hiện có một cách chặt chẽ, sắp xếp nguồn vốn phục vụ nhu cầu SXKD và thực hiện các dự án đầu tư.
- Tăng cường công tác quản trị chi phí, trong đó tập trung vào công tác tính toán giá thành của từng phương án, dịch vụ cung ứng và cắt giảm các chi phí chưa cần thiết.



- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm giảm tối đa các chi phí SXKD.

#### 4. Kế hoạch phát triển :

- Tiếp tục cung cấp vật tư cho dự án thủy điện Nậm Hóa do Công ty cổ phần đầu tư thủy điện An Pha làm chủ đầu tư, thủy điện Khánh Khê do Công ty CP thủy điện Thác Xăng làm chủ đầu tư, Dự án Nhà máy thủy điện Suối choang do Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện MECO làm chủ đầu tư và dự án thủy điện Bình Long tại Cao bằng do Công ty CP năng lượng Bình Long làm chủ đầu tư là các dự án có nguồn vốn đảm bảo.
- Mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại lĩnh vực kinh doanh phụ tùng nông nghiệp với các đối tác trong nước và Trung Quốc. Lựa chọn những đối tác uy tín, có năng lực và thương hiệu để đảm bảo an toàn vốn trong kinh doanh.
- Rà soát các kho bãi để lập phương án đầu tư, sửa chữa, mở rộng nhằm tối ưu hóa diện tích cho thuê, tăng thu dài hạn.

#### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (Không có)

### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

#### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

##### a. Công tác tổ chức

Trong năm 2020, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lê Văn An	Chủ tịch HĐQT	Ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT là ngày 21/05/2010	04	100%
2	Ông Nguyễn Ngọc Bình	Ủy viên HĐQT	Ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT là ngày 02/02/2005	04	100%
3	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Ủy viên HĐQT	Ngày bắt đầu 02/02/2005 là Thành viên HĐQT và miễn nhiệm ngày 29/06/2020	02	50%
4	Ông Lê Văn Bảy	Ủy viên HĐQT	Ngày bắt đầu /2005 là Thành viên HĐQT và miễn nhiệm ngày 29/06/2020	02	50%

5	Ông Nguyễn Văn Thành	Ủy viên HĐQT	Ngày bắt đầu 11/06/2015 là Thành viên HĐQT	04	100%
6	Ông Nguyễn Ngọc Nam	Ủy viên HĐQT	Ngày 29/06/2020 bắt đầu là Thành viên HĐQT	02	50%
7	Ông Đỗ Mạnh Cường	Ủy viên HĐQT	Ngày 29/06/2020 bắt đầu là Thành viên HĐQT	02	50%

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Năm 2020 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với tình hình phát triển kinh tế toàn cầu. Tình hình dịch covid ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới nói chung, nước ta nói riêng và đặc biệt là đối với các doanh nghiệp, Công ty Cổ phần thiết bị phụ tùng chúng ta cũng không nằm ngoài sự ảnh hưởng đó. Tuy nhiên dưới sự hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực cao của Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên trong đơn vị, công ty đã thực hiện hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã đề ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị tiếp tục phát huy những gì đã đạt được, tăng cường năng lực quản trị, đề ra các chiến lược và nhằm chỉ đạo và điều hành SXKD của Công ty.
- Thực hiện vai trò và trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc chỉ đạo Ban điều hành thực hiện công tác sản xuất kinh doanh nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông phê duyệt trọng tâm là hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận, chi trả cổ tức.
- Đánh giá kiểm soát chặt chẽ các khoản đầu tư, nâng cao hiệu quả đầu tư.
- Thực hiện các nhiệm vụ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Lý lịch tóm tắt	Thông tin
<b>1. Ông Lê Văn An</b>	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	04/08/1958
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư thủy lợi-Thạc sĩ QTKD
-Chức vụ	Chủ tịch Hội đồng quản trị
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0,18%



<b>2. Ông Nguyễn Ngọc Bình</b>	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	02/04/1957
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế tạo máy -Thạc sỹ QTKD
-Chức vụ	Ủy viên HĐQT
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	5,38%
<b>3. Ông Đỗ Mạnh Cường</b>	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	13/04/1973
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí – Thạc sỹ QTKD
-Chức vụ	Ủy viên Hội đồng quản trị
-Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0%
<b>4. Ông Nguyễn Ngọc Nam</b>	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	01/08/1989
-Nơi sinh	Hà Nội
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ QTKD
-Chức vụ	Ủy viên Hội đồng quản trị
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	2.71%
<b>4. Ông Nguyễn Văn Thành</b>	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	01/09/1952
-Nơi sinh	Hải Phòng
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Chuyên viên chính
-Chức vụ	Ủy viên Hội đồng quản trị
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	3,01%

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị



HDQT công ty gồm 05 thành viên, trong năm 2020 với trách nhiệm cho từng lĩnh vực cụ thể được phân công trong phiên họp đầu tiên của nhiệm kỳ, các thành viên đã tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Nhìn chung, hoạt động của HDQT đã bám sát và thực hiện theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ công ty, kịp thời họp bàn và ban hành các Nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và tích cực hỗ trợ giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện, tạo điều kiện cho Ban điều hành thực hiện tốt các mục tiêu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hoạt động của HDQT trong năm phù hợp với quy định pháp luật và của công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu quản lý, điều hành hoạt động của công ty. Trong năm 2020, HDQT đã thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của công ty.

Các văn bản do HDQT ban hành:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	Số 87/2020/NQ-HDQT	14/07/2020	Bổ nhiệm cán bộ Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện
2	Số 88A/2020/NQ-HDQT	18/07/2020	Phê duyệt kế hoạch vay vốn, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng
3	Số 121/2020/NQ-HDQT	31/08/2020	Thông qua chủ trương đầu tư dự án điện mặt trời áp mái tại Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ
4	Số 123/2020/NQ-HDQT	01/09/2020	Nâng công suất trạm biến áp từ 320KVA lên 560KVA-22/0.4KV tại Chi nhánh Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện- Trung tâm dịch vụ cơ điện
5	Số 162/2020/NQ-HDQT	19/11/2020	Phê duyệt kế hoạch vay vốn phục vụ Phương án đầu tư mua và lắp đặt Hệ thống điện mặt trời áp mái tại Xí nghiệp cơ khí và dịch vụ của Công ty cổ phần thiết bị phụ tùng cơ điện tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Hai Bà Trưng

- Các quyết định khác theo chức năng, thẩm quyền của HDQT.

c)Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không có

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Lý lịch tóm tắt	Thông tin
<b>1. Bà Trần Thu Thủy</b>	
-Giới tính	Nữ
-Ngày tháng năm sinh	30/09/1975
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kế toán
-Chức vụ	Trưởng Ban kiểm soát
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0%
<b>2. Ông Lê Văn Bẩy</b>	
-Giới tính	Nam
-Ngày tháng năm sinh	25/11/1950
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
-Chức vụ	Ủy viên Ban kiểm soát
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	3,44%
<b>3. Bà Vũ Thúy An</b>	
-Giới tính	Nữ
-Ngày tháng năm sinh	25/07/1987
-Quốc tịch	Việt Nam
-Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
-Chức vụ	Ủy viên Ban kiểm soát
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết	0.20%

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Cơ cấu và thành viên Ban kiểm soát :

- 1 ) Bà Trần Thu Thủy – Trưởng ban
- 2 ) Ông Lê Văn Bẩy – Thành viên
- 3 ) Bà Vũ Thúy An – Thành viên

Năm 2020 Ban Kiểm soát đã triển khai các hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty như sau:



- Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của công ty đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Thẩm định báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

- Kiểm tra, rà soát tính pháp lý, trình tự thủ tục trong việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tình hình triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2020, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được, chưa đạt được.

Nhìn chung trong năm BKS đã triển khai hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

#### a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

**\*Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020:**

- Thù lao của Thành viên HĐQT, BKS (không kiêm nhiệm): 637.500.000 đồng
- Thù lao của Thành viên HĐQT, BKS (kiêm nhiệm) : 562.500.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

#### d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành các quy định về quản trị Công ty theo Quy định của Nhà nước

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

**Đơn vị kiểm toán : Công ty TNHH Kiểm toán VACO**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo đính kèm)

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Văn An